

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKII NĂM HỌC 2015 – 2016. VẬT LÝ 6

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
					TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Ròng rọc.	C1. Nêu được tác dụng của ròng rọc là giảm lực kéo hoặc đổi hướng của lực kéo.		C2. Nêu được tác dụng của ròng rọc động						
Số câu hỏi	1		1						2
Số điểm	0,25		0,25						0,5
Sự nở vì nhiệt Nhiệt kế. Nhiệt giai.	C3. So sánh sự nở vì nhiệt của các chất TL 1. Sự nóng chảy và đông đặc		C4. Ứng dụng về sự nở vì nhiệt của các chất. C5. Ứng dụng sự nở vì nhiệt. C6. Mô tả được hiện tượng nở vì nhiệt của các chất rắn, lỏng, khí. C9. GHĐ của nhiệt kế y tế TL1: Giải thích hiện tượng liên quan sự nở vì nhiệt.		C7,C8. Vận dụng kiến thức về sự nở vì nhiệt để giải thích được một số hiện tượng và ứng dụng thực tế.				
Số câu hỏi	1	1	4	1	2				9
Số điểm	0,25	1,5	1	1	0,5				4,25
Sự chuyển thể của các chất	C10. Nhận biết sự nóng chảy C12. Nhận biết sự ngưng tụ. TL2. Sự nóng chảy và đông đặc.		C11. Hiểu sự bay hơi trong cuộc sống TL2. Giải thích hiện tượng liên quan sự nóng chảy và đông đặc.		TL3. Mô tả hiện tượng nóng chảy				
Số câu hỏi	2	1	1	1		1			6
Số điểm	0,5	1.5	0,25	1		2			5,25
TS câu hỏi	4KQ – 2TL		6KQ – 1TL		2KQ – 1TL				17
TS điểm	4		3,5		2,5				10

Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM. (3 điểm) Ghi vào giấy làm bài thi chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất:

- Câu nói nào đúng về ròng rọc động:
A. Chỉ có tác dụng đổi hướng lực kéo
B. Chỉ có tác dụng thay đổi độ lớn của lực kéo
C. Thay đổi cả hướng và độ lớn của lực kéo
D. Không làm thay đổi yếu tố nào của lực kéo
- Dùng ròng rọc động để kéo vật có trọng lượng 400N lên cao thì phải cần lực có độ lớn tối thiểu bằng:
A. 500N. B. 1000N. C. 200N. D. 400N.
- Trong cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ nhiều tới ít sau đây, cách sắp xếp nào là đúng?
A. Lỏng, rắn, khí B. Khí, rắn, lỏng C. Khí, lỏng, rắn. D. Rắn, lỏng, khí.
- Xe đạp để ngoài trời nắng gắt thường bị nổ lốp vì:
A. Săm, lốp dẫn nở không đều. B. Vành xe nóng lên, nở ra, nén vào làm lốp nổ.
C. Không khí trong săm nở quá mức cho phép làm lốp nổ. D. Lốp xe quá cũ.
- Trong các vật sau đây, vật nào được cấu tạo dựa trên hiện tượng dẫn nở vì nhiệt?
A. Quả bóng bàn B. Băng kép C. Phích đựng nước nóng D. Bóng đèn điện
- Tại sao không khí nóng lại nhẹ hơn không khí lạnh?
A. Vì khối lượng của không khí nóng nhỏ hơn. B. Vì khối lượng của không khí nóng nhỏ hơn.
C. Vì trọng lượng riêng của không khí nóng nhỏ hơn. D. Vì trọng lượng riêng của không khí nóng lớn hơn.
- Tại sao ở chỗ tiếp nối của hai thanh ray đường sắt lại có một khe hở?
A. Vì không thể hàn hai thanh ray được. B. Vì để lắp các thanh ray được dễ dàng hơn.
C. Vì chiều dài của thanh ray không đủ. D. Vì khi nhiệt độ tăng thanh ray sẽ dài ra.
- Người ta dùng cách nào sau đây để mở nút thủy tinh của một chai thủy tinh bị kẹt?
A. Hơ nóng nút chai. B. Hơ nóng cổ chai C. Hơ nóng thân chai. D. Hơ nóng đáy chai.
- Nhiệt kế y tế có giới hạn đo là :
A. 0°C đến 100°C B. 0°C đến 130°C C. 35°C đến 42°C D. 35°C đến 4°C
- Trường hợp nào dưới đây, **không xảy ra** sự nóng chảy?
A. Bỏ một cục nước đá vào một cốc nước. B. Đốt một ngọn nến.
C. Đúc một cái chuông đồng. D. Đốt một ngọn đèn dầu.
- Hiện tượng nước biển tạo thành muối là hiện tượng:
A. Bay hơi B. Đông đặc C. Ngưng tụ D. Nóng chảy
- Để ý thấy bên ngoài thành cốc đựng nước đá thường có các giọt nước nhỏ li ti bám vào. Giải thích?
A. Vì nước trong cốc bay hơi và ngưng tụ lại. B. Vì nước trong cốc thấm ra ngoài.
C. Vì hơi nước trong không khí gặp lạnh ngưng tụ trên thành cốc. D. Vì cốc bị nứt.

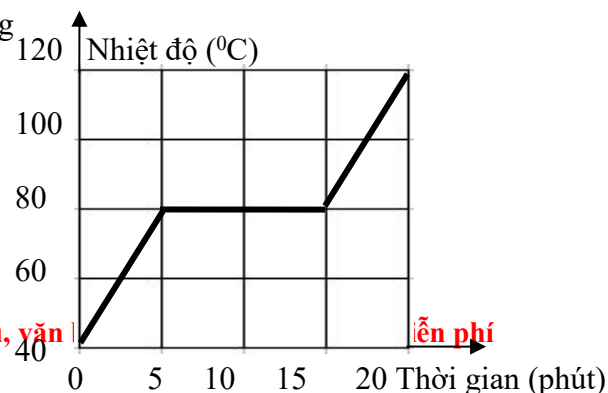
II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

- a) Nêu kết luận về sự nở vì nhiệt của các chất.
b) Tại sao người ta không đóng chai nước ngọt thật đầy?
- Sự nóng chảy là gì? Sự đông đặc là gì? Trong việc đúc tượng bằng đồng, có những quá trình chuyển thể nào của đồng?

3. Hình 1 biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ của băng phiến đựng trong một ống nghiệm được đun nóng liên tục.

a) Mô tả hiện tượng xảy ra trong ống nghiệm trong các khoảng thời gian:

- Từ phút 0 đến phút thứ 5.
- Từ phút 5 đến phút thứ 15.
- Từ phút 15 đến phút thứ 20.



Hình 1

b) Trong khoảng thời gian từ phút thứ 5 đến phút thứ 15
băng phiến trong ống nghiệm tồn tại ở những thể nào?

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM

Chọn phương án trả lời đúng (Mỗi phương án đúng ghi 0,25đ)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	C	C	C	B	C	D	B	C	D	A	C

II. TỰ LUẬN

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1	kết luận về sự nở vì nhiệt của các chất Giải thích đúng	1,5đ 1đ
2	Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự nóng chảy. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc. Trong việc đúc tượng bằng đồng, có sự nóng chảy và đông đặc của đồng	0,75đ 0,75đ 1đ
3	a) - Từ phút 0 đến phút thứ 5 nhiệt độ băng phiến tăng dần - Từ phút 5 đến phút thứ 15 băng phiến nóng chảy, nhiệt độ băng phiến không thay đổi. - Từ phút 15 đến phút thứ 20 nhiệt độ băng phiến tăng dần. - Trong khoảng thời gian từ phút thứ 5 đến phút thứ 15 băng phiến trong ống nghiệm tồn tại ở thể rắn và lỏng	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ